

Số: /KH-UBND

Thăng Bình, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng ủy xã Thăng Bình đến năm 2030 tầm nhìn 2045.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng ủy xã Thăng Bình; Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 266-KH/TU của tỉnh Thanh Hóa ủy nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong xã về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá chiến lược, giữ vai trò quyết định trong thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững xã Thăng Bình đến năm 2030, tầm nhìn 2045, từng bước nâng cao trình độ khoa học – kỹ thuật và năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng.

- Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của xã chủ động nghiên cứu, học tập và đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào thực tiễn để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động này.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của xã đạt

mức tiên tiến trên nhiều lĩnh vực quan trọng; kinh tế phát triển theo hướng chất lượng, thuộc nhóm các xã có thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức trung bình của toàn tỉnh. Trình độ, năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt mức khá trở lên, từng bước hình thành lợi thế vượt trội ở một số lĩnh vực trọng yếu.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ phần đầu đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Thăng Bình, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì trên 0,65%.

- Hạ tầng công nghệ số được đầu tư theo hướng tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng; từng bước triển khai, ứng dụng hiệu quả các công nghệ chiến lược và công nghệ số chủ đạo như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, chuỗi khối (Blockchain), bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ nano, thông tin di động thế hệ mới (5G, 6G) và các công nghệ mới nổi khác.

- Thực hiện quản lý nhà nước toàn diện trên môi trường số, bảo đảm kết nối đồng bộ, vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thiện việc xây dựng, kết nối và chia sẻ thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, từng bước hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số và công nghiệp văn hóa số đạt trình độ cao; đồng thời bảo đảm vững chắc an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức triển khai chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bố trí ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Thăng Bình phát triển đồng bộ, hiệu quả và bền vững; từng bước khẳng định vị thế địa phương phát triển công nghệ số thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh. Tăng trưởng kinh tế được duy trì ổn định, bền vững, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng vai trò động lực chủ yếu, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế; phần đầu đưa xã Thăng Bình trở thành địa phương dẫn đầu của tỉnh Thanh Hóa về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Hệ thống chính trị được vận hành thống nhất trên nền tảng số, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; các hoạt động quản lý, điều hành từng

bước đạt mức độ hiện đại hóa cao, ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và công nghệ chuỗi khối (Blockchain) nhằm hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời.

Người dân trên địa bàn xã chủ động, thường xuyên sử dụng công nghệ số trong học tập, chăm sóc sức khỏe, giải trí, giao tiếp và lao động, sản xuất; các dịch vụ công trực tuyến được cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức và cá nhân. Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã phấn đấu đạt thứ hạng thuộc nhóm dẫn đầu toàn Tỉnh.

(Phân công nhiệm vụ có phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và của Đảng ủy xã về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cá nhân, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn. Người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phát huy vai trò nêu gương trong tổ chức thực hiện.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị – xã hội; kết quả thực hiện là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm. Đồng thời, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học – kỹ thuật; khuyến khích, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các chương trình tuyên truyền, giáo dục thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức, củng cố quyết tâm chính trị và tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó tạo dựng niềm tin và khí thế mới trong xã hội. Đẩy mạnh phong trào “học tập số”, phổ cập và nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; thúc đẩy các phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, lòng tự hào quê hương, phát huy trí tuệ của Nhân dân trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Đồng thời, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu; trân trọng và

khuyến khích mọi phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, dù nhỏ nhất, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trên cơ sở các quy định của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, tập trung triển khai đồng bộ các nội dung trọng tâm sau:

+ rà soát các quy định pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế và các lĩnh vực có liên quan, nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực. Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu và ứng dụng; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Thống nhất đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả. Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và chuyên môn; cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để thuê chuyên gia, khai thác tài sản hữu hình và tài sản trí tuệ nhằm tăng cường liên kết, hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nguồn lực xã hội; cơ cấu chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số địa phương

- Tập trung đầu tư, xây dựng và triển khai đồng bộ Kế hoạch phát triển công nghệ số trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã; qua đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên nền tảng dữ liệu lớn, ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước,

cung cấp dịch vụ công và sản xuất – kinh doanh; từng bước hình thành phương thức quản lý, điều hành hiện đại, thông minh, tiếp cận theo hướng đi tắt, đón đầu các thành tựu công nghệ mới.

- Ban hành và triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia và các nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực tại địa phương, bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông, thống nhất giữa các hệ thống thông tin từ tỉnh đến xã; xây dựng môi trường số thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển, thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng và triển khai đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, lấy hiệu quả công việc và năng lực đổi mới sáng tạo làm thước đo chủ yếu; kiến tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhân lực chất lượng cao yên tâm công tác, cống hiến lâu dài và phát triển bền vững.

- Phát triển hệ sinh thái giáo dục – đào tạo số, xây dựng nền tảng học tập trực tuyến, đa dạng hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu thực tiễn; tăng cường kết nối, huy động mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài địa phương tham gia đào tạo, chuyển giao tri thức, công nghệ, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ phát triển của xã theo định hướng và lộ trình rõ ràng.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng toàn diện và chuyên sâu, bảo đảm 100% cán bộ, công chức được trang bị kỹ năng số cơ bản để thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số; đồng thời chú trọng phát triển năng lực thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu, tư duy số và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp, phát huy vai trò của mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng trong việc lan tỏa kỹ năng số cơ bản đến từng thôn; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của kinh tế địa phương.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất – kinh doanh và sức cạnh tranh, gắn với chuyên gia tri thức và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, thông qua tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, chương trình tìm kiếm, ươm tạo và bồi dưỡng các ý tưởng sáng tạo; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản

phẩm, hàng hóa.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế như nông nghiệp, vận tải, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch; khuyến khích hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và vận hành các kênh bán hàng trực tuyến, tham gia các sàn giao dịch số; từng bước hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics, tạo nền tảng cho thương mại điện tử phát triển bền vững.

- Ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách đủ mạnh thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn hỗ trợ khởi nghiệp với phát triển doanh nghiệp, từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo làm động lực tăng trưởng của địa phương.

6. Phát triển dịch vụ số, công dân số và văn hóa số

- Phát triển mạnh các dịch vụ số thiết yếu lấy người dân làm trung tâm, ưu tiên giáo dục, y tế và dịch vụ công; bảo đảm dịch vụ số dễ tiếp cận, an toàn, bao trùm, phù hợp với mọi đối tượng, đặc biệt hỗ trợ hiệu quả các nhóm yếu thế khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Trang bị điều kiện và kỹ năng để hình thành công dân số, hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, tài khoản số và kỹ năng số cơ bản; phấn đấu đến năm 2026, mỗi người dân có đủ năng lực tham gia đầy đủ, chủ động và an toàn vào môi trường số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số; khuyến khích lối sống số văn minh, thông minh, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực số và ý thức an toàn cho cộng đồng, phát huy vai trò nòng cốt của tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số.

- Xây dựng và phát triển văn hóa số lành mạnh, ban hành và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, bảo đảm phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời thúc đẩy sáng tạo, lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển công nghiệp văn hóa số, khuyến khích sáng tạo nội dung số tích cực, chất lượng cao; đẩy mạnh số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa trên địa bàn xã Thăng Bình.

7. Bảo đảm vững chắc an toàn, an ninh mạng

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các hệ thống thông tin, nền tảng số và hạ tầng số trọng yếu, tăng cường giải pháp kỹ thuật về giám sát, sao lưu, phục hồi và bảo vệ dữ liệu.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và ứng phó kịp thời với các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng, hỗ trợ hiệu quả cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân xử lý sự cố trên không gian mạng.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên môi trường số, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập kiến thức và kỹ năng an toàn thông tin, giúp người dân tham gia không gian mạng an toàn, văn minh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong bảo đảm an ninh mạng, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng công an, quân sự và các đơn vị liên quan trong bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh dữ liệu.

- Nâng cao năng lực an toàn thông tin cho toàn xã hội, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức; đồng thời phổ biến kiến thức an toàn thông tin cơ bản cho người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể thực hiện kế hoạch; phối hợp với trung tâm hành chính công tham mưu thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ (gọi tắt là Tổ Ứng cứu) để hỗ trợ nhân dân đến giao dịch tại khu vực Trung tâm phục vụ hành chính công để sẵn sàng hỗ trợ nhân dân. Hướng dẫn quy trình cho người dân về quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ giúp người dân tạo tài khoản, sử dụng ứng dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến trên các máy tính dùng chung, ký số, thanh toán trực tuyến...

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, trang thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã xây dựng các văn bản liên quan để triển khai, thực hiện, Kế hoạch của Đảng ủy xã Thăng Bình về thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, tập huấn... để quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết 57-NQ/TW; Tham mưu cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chuyển đổi số nội bộ; tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã. Kết nối phần mềm với hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số, hộp thư công vụ nhằm đảm bảo quy trình xử lý hồ sơ đồng bộ, hiện đại, không giấy tờ.

- Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, địa chính, lịch công tác... Tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 mức độ 4. Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ. Cử cán bộ văn phòng tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, văn phòng điện tử, kỹ năng quản trị dữ liệu số.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh

bach, giảm thời gian giải quyết. Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công mức độ 3 mức 4; Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân. Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử; tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.

- Ứng dụng công nghệ số trong quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ; sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính nâng cao chất lượng phục vụ và đánh giá sự hài lòng

- Triển khai bảng đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ. Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trực tiếp tiếp dân.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức các đợt tuyên truyền, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số cơ bản (tạo tài khoản dịch vụ công, sử dụng app ngân hàng, quét mã QR, v.v.). Lắp đặt bảng hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ tiếp cận.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng nguồn kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các hạ tầng, cơ chế chính sách trong nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: sử dụng cảm biến, tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh, hệ thống tưới nước tự động, nhật ký điện tử sản xuất nông nghiệp....; hỗ trợ hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận chuyển đổi số. Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, kinh doanh. Tham mưu phát triển thương mại, dịch vụ gắn với chuyển đổi số, định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

- Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số; xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương. Giám sát, đánh giá hiệu quả mô hình để mở rộng triển khai tại các thôn.

- Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

5. Các nhà trường, Trạm Y tế và các đơn vị đóng trên địa bàn xã

5.1. Đối với các nhà trường (Mầm non, Tiểu học, THCS)

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh; Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục; Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Azota...).

- Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên; tổ chức hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo. Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

5.2. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn

- Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ trong đơn vị mình. Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.

5.3. Trạm Y tế xã

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe. Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất; Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế; Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

- Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm...; hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động, đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số; hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ.

- Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

6. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

6.1. Công an xã

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự; Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Duy trì tốt việc cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh; Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID...

- Tham gia tổ công tác chuyển đổi số cấp thôn; phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.

6.2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng; từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên,

hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện. Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.

- Đề xuất xây dựng mô hình điểm ứng dụng CNTT trong công tác quân sự địa phương.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Các thôn duy trì hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các hoạt động định kỳ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip; vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online...

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xã chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của UBND tỉnh, của Đảng ủy, Kế hoạch hành động của UBND xã trong phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của UBND xã Thăng Bình; đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở khoa học và Công nghệ;
 - TTr ĐU; TTr HĐND xã;
 - Chủ tịch, các PCT UBND xã;
 - Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã;
 - Ủy ban MTTQ xã;
 - Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
 - Trung tâm PVHCC xã;
 - Các trường học, Trạm Y tế;
 - Các thôn trên địa bàn xã;
 - Lưu: VT, VHXX.
- } (đề b/c);

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Sơn

Phụ lục**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN**

Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và

Kế hoạch thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng ủy xã Thăng Bình

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Thăng Bình)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
I	Phát triển hạ tầng						
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn (dân số)	5G (≥ 40%)	5G (≥ 60%)	5G (80%)	6G (100%)	6G (100%)	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Phát triển nguồn lực						
2.	Tỷ lệ Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	≥ 85%	100%	100%	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
3.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	90%	100%	100%	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
4.	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân	2,26%	3%	3,5%	3,8%	4%	Phòng Kinh tế
5.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	99%	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ						

6.	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, blockchain ... Trong quản lý điều hành; trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống cho người dân.	Có	Duy trì/ nâng cấp	Duy trì/ nâng cấp; áp dụng một số công nghệ chiến lược	Duy trì/ nâng cấp; Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số	Duy trì/ nâng cấp; Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công.
7.	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	-	1	2	2	3	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội,
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO						
8.	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	-	1	2	3	5	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội,
9.	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	15%	17%	20%	22%	25%	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội,
V	Phát triển chuyển đổi số						
10.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	≥ 70%	98%	100	-	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	≥ 90%	97%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

13.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	≥70%	≥ 80%	≥ 95%	100%	100%	Công an xã
14.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	-	36%	50%	70%	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội
15.	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	>92%	>95%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
16.	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	80%	90%	95%	100%	100%	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
17.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	50%	80%	90%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
18.	Xây dựng các tuyến đường thông minh	-	25%	30%	50%	100%	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
19.	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	20,1%	25%	27%	29%	30%	Phòng Kinh tế